

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Đông, nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Nguyễn Ngọc Tú, nghề nghiệp: Bí thư Đoàn thanh niên

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS, ngày 26/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS, ngày 09/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Doãn Hồng S**, sinh ngày 01/4/2005 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Ma Doãn L, sinh năm 1979 và con bà Bùi Thị T, Sinh năm 1978; cùng trú tại: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Ma Doãn L, sinh năm 1979 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1978, Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Là bố đẻ và mẹ đẻ bị cáo (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Bùi Văn T, sinh năm 1955, Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- **Đại diện Trường trung học phổ thông M:** Ông Đỗ Hữu B, sinh năm 1984 – Giáo viên trường Trung học phổ thông M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021 bà Bùi Thị T, sinh năm 1978 và con trai là Ma Doãn Hồng S, sinh ngày 01/4/2005 (16 tuổi 04 tháng 21 ngày), cùng trú tại thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang đến nhà ông Bùi Văn T sinh năm 1955, trú tại thôn N, xã T, huyện L chơi (ông T là bố đẻ bà T và là ông ngoại S). Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc S đang chơi tại sân trước nhà, quan sát trong nhà không có ai nên S nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông T để tiêu sài, vì trước đây S thường đến nhà ông T chơi nên biết chỗ ông T cất tiền. S đến tủ gỗ (kê tại gian chính thứ nhất, từ phải qua trái theo hướng từ sân nhìn vào, loại tủ tường mặt trước tủ hướng về giữa gian, trong đó phân kệ tủ có 05 ngăn, tính từ trái qua phải, nhìn từ giữa gian vào, các ngăn 1, 3, 5 có cánh mở về phía trước và có ổ khóa đang trong trạng thái khóa, các ngăn 2, 4 có cửa một cánh ở phía sau tủ không có khóa chỉ có chốt ngang), đi ra phía sau tủ, mở ngăn thứ 2 dùng tay cạy vách ngăn với ngăn thứ 1 lấy trộm 30.000.000 đồng tại ngăn thứ 1, gồm 03 tập tiền buộc bằng dây nịt, trong đó 02 tập gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tập gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng sau đó khép lại vách ngăn, đóng lại cửa và ra sân chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày S cùng bà T về nhà. S cất giấu số tiền trộm cắp được vào tủ gỗ của gia đình, các ngày sau đó S lấy tiền trộm cắp được để tiêu sài cá nhân hết 5.500.000 đồng. Ngày 25/8/2021, ông T mở tủ để lấy tiền phục vụ chi tiêu sinh hoạt gia đình, thì phát hiện bị mất số tiền trên và nghi ngờ S lấy trộm, nên đã trình báo Công an.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 26 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành Cáo trạng số: 12/CT-VKSLB, truy tố bị cáo Ma Doãn Hồng S có lý lịch nêu trên về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ma Doãn Hồng S phạm tội Trộm cắp tài sản.

- * Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- * Về vật chứng vụ án: Ngày 17/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả số tiền 24.500.000đ cho ông Bùi Văn T. Đối với số tiền 5.500.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

- * Về dân sự: Đối với số tiền 5.500.000 đồng là tiền bị cáo đã chi tiêu hết sau khi trộm cắp được, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình trả số tiền trên cho bị hại. Ngày 12/9/2021 anh Ma Doãn L (bố đẻ bị cáo) đã trả số tiền 5.500.000 đồng cho bị hại, nên bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với Luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đang là học sinh, để bị cáo tiếp tục rèn luyện và học tập đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự và xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị để đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị hại không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Lâm Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/8/2021, Ma Doãn Hồng S trú tại thôn B, xã P, huyện L đã có hành vi trộm cắp 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) của ông Bùi Văn T trú tại thôn N, xã T, huyện Lâm B, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của bị cáo Ma Doãn Hồng S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật nên cần xử bị cáo mức

án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả số tiền 5.500.000đ cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Bị cáo Ma Doãn Hồng S khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để đảm bảo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và nhà trường cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự và mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng: Ngày 17/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả số tiền 24.500.000đ cho ông Bùi Văn T.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Ông Ma Doãn L (là bố đẻ S) đã trả số tiền 5.500.000 đồng cho ông T. Vì vậy, ông T không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Doãn Hồng S phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Ma Doãn Hồng S 11 (mười một) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Giao bị cáo Ma Doãn Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp TQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã P;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long